TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019
V/v tranh chấp quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen.

Bà Nguyễn Thị Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Thế N, sinh năm 1983; HKTT: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Liền kề 6 ô 43, tổ dân phố 1, khu đô thị T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1972; Địa chỉ: Cụm 6, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lò Thanh T, sinh năm 1984; HKTT: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Liền kề 6 ô 43, tổ dân phố 1, khu đô thị T, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Đào Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Cụm 6, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Hoàng Thế N trình bày: Năm 2017 vợ chồng ông nhận chuyển nhượng 333,5m^2 đất ở nông thôn ở cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội của bà bà Đào Thị L. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng: 1491/2017/HĐCN ngày 25/9/2017 tại Văn phòng công chứng Hà Tây, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã thực hiện theo đúng qui định của pháp luật. Ngày 05/10/2017 Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất 301, tờ bản đồ số 18, diện tích 333,5m^2 tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, người sử dụng đất ông Hoàng Thế N và bà Lò Thanh T.

Khi bà L chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông, trên thửa đất có 01 lán lợp ploximăng. Ông hỏi bà L lán ai làm trên đất thì bà L nói với ông là lán của ông Nguyễn Văn M (anh họ của chồng bà L, nhà ở đối diện với đất của bà L) làm nhờ trên đất để nấu cám lợn, giữa gia đình bà L và ông M có thỏa thuận khi nào gia đình bà L yêu cầu tháo dỡ thì ông M sẽ tháo dỡ lán.

Do tin tưởng bà L nên trước khi mua đất của bà L ông không yêu cầu ông M tháo dỡ lán lợp ploximăng trên đất. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình ông cần sử dụng thửa đất, ông đã gặp ông Nguyễn Văn M yêu cầu tháo dỡ lán trả đất để vợ chồng ông sử dụng nhưng ông M không tháo dỡ. Ông đã trao đổi với bà L về việc ông M không tháo dỡ lán trả lại đất cho vợ chồng ông, bà L và ông đã nhiều lần gặp ông M yêu cầu tháo dỡ lán nấu cám lợn trên đất nhưng ông M không tháo dỡ lán. Mỗi lần ông và bà L đến gặp ông M trao đổi về việc tháo dỡ lán thì ông M đều có lời nói nặng nề đối với bà L, sau đó ông M bỏ đi khỏi nhà. Ông đã nhiều lần đến gặp riêng ông M để trao đổi về việc tháo dỡ lán nhưng đều không có kết quả. Ông đã làm đơn ra Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đề nghị giải quyết tranh chấp về việc tháo dỡ lán nấu cám lợn giữa ông và ông Nguyễn Văn M. Ngày 06/4/2018 Ủy ban nhân dân xã Tân Lập đã hòa giải, ông và bà L đều có mặt nhưng ông M vắng mặt nên buổi hòa giải không thành. Hiện nay ông M vẫn sử dụng lán để nấu cám lợn làm nhờ trên đất của ông, gây khó khăn trong việc sử dụng đất của gia đình ông.

Về tiền thuế đất, khi mua đất của bà L, bà L đã giao cho ông biên lai nộp thuế đất năm 2017. Sau khi mua đất của bà L, ông đã báo với kế toán cụm dân cư số 6 thửa đất đứng tên bà Đào Thị L vợ chồng ông đã mua, khi nào thu thuế đất thì báo để gia đình nộp, nhưng không thấy cơ quan nào yêu cầu vợ chồng ông nộp tiền thuế đất năm 2018; tiền thuế đất năm 2019 vợ chồng ông đã nộp cho Nhà nước. Về số tiền nộp thuế đất ai nộp thay cho vợ chồng ông năm 2018 nếu yêu cầu vợ chồng ông sẽ có trách nhiệm trả. Ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Đào Thị L, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày 05/10/2017 nhưng thực tế từ đó đến nay gia đình ông Nguyễn Văn M sử dụng đất, còn gia đình ông không được sử dụng thửa đất.

Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Văn M tháo dỡ lán lợp ploximăng làm trên đất của ông tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội trả lại thửa đất để gia đình ông sử dụng. Giá trị lán nấu cám lợn là bao nhiêu nếu ông Mạnh yêu cầu ông

sẽ có trách nhiệm thanh toán theo giá mà hội đồng định giá tài sản đã định giá. Trên thửa đất có tài sản, công trình, cây cối mà người khác phát triển ông sẽ thanh toán theo giá mà hội đồng định giá tài sản đã định giá.

- *Theo biên bản ghi lời khai và tại biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày*: Ông là anh họ của chồng bà Đào Thị L. Bà L bán đất cho ông Hoàng Thế N, bà Lò Thanh T ông không biết. Nguồn gốc thửa đất ông N, bà T nhận chuyển nhượng của bà L là của các cụ của nhà ông để lại cho cụ Nguyễn Văn L. Đất đứng tên cụ Nguyễn Văn L (bố chồng bà L) và cũng là chú ruột của ông. Do cụ L ở xa nên nhờ gia đình ông quản lý đất và đóng thuế đất hàng năm. Lán lợp ploximăng và bếp nấu cám lợn trên đất của cụ L vợ chồng ông làm từ năm 2008. Trước khi làm nhờ lán ông đã hỏi ý kiến vợ cụ L là cụ C, cụ C đồng ý cho ông làm lán để nấu cám lợn nhờ trên thửa đất ở cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Ngoài làm lán nhờ trên thửa đất của cụ L, vợ chồng ông không xây dựng phát triển thêm tài sản gì trên đất. Khi bà L (con dâu cụ L, cụ C) bán đất cho ông N, bà T, bà L không hỏi ý kiến của ông, tự ý bán đất nên ông không đồng ý tháo dỡ lán làm nhờ trên đất của cụ L và cụ C. Về số tiền đóng thuế hàng năm, trước đây bố ông là cụ Nguyễn Văn T đóng hộ thửa đất của cụ L, từ năm 2012 đến năm 2018 ông đóng thuế đối với thửa đất của cụ L, về số tiền này ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về các cây cối trên đất vợ chồng ông không trồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thanh T trình bày*: Bà là vợ ông Hoàng Thế N. Năm 2017 vợ chồng bà nhận chuyển nhượng 333,5m^2 đất tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội của bà Đào Thị L. Vợ chồng bà đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi mua đất của bà L trên đất có 01 lán lợp ploximăng do anh họ của bà Đào Thị L là ông Nguyễn Văn M làm nhờ trên đất để nấu cám lợn. Bà L nói với vợ chồng bà khi nào bán đất cho vợ chồng bà thì ông M sẽ tháo dỡ lán trả lại đất cho vợ chồng bà. Sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà và ông N yêu cầu ông M tháo dỡ lán trên đất nhưng ông M không đồng ý. Chồng bà và bà L đã nhiều lần gặp gỡ ông M yêu cầu tháo dỡ lán nhưng ông M cho rằng khi bà L bán đất cho vợ chồng bà, bà L không hỏi ý kiến ông M và gia đình ông M nên ông M không tháo dỡ lán trả lại đất cho vợ chồng bà. Vợ chồng bà đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Lập hòa giải về tranh chấp giữa vợ chồng bà và ông M nhưng không có kết quả. Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn M tháo dỡ lán làm trên đất của vợ chồng bà mua của bà Đào Thị L tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội trả lại thửa đất cho vợ chồng bà. Khi vợ chồng bà mua đất của bà L trên đất có lán lợp ploximăng, ngoài ra không có công trình nào khác. Sau khi hội đồng xem xét, thẩm định, định giá tài sản xác định trên đất có một số cây ăn quả, bà không biết ai trồng cây trên đất của bà, nếu có yêu cầu ông bà thanh toán giá trị cây ăn quả, bà nhất trí thanh toán theo giá mà hội đồng định giá huyện Đan Phượng đã định giá tài sản. Do công việc bận, bà xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

- *Bà Đào Thị L trình bày*: Bà là vợ ông Nguyễn Văn T (chết năm 2012), ông T là con của cụ Nguyễn Văn L (chết năm 2004) và cụ Trần Thị C hiện nay còn sống đang ở cùng gia đình bà. Cụ L và cụ C sinh được 02 người con là ông Nguyễn Văn T chồng

bà và bà Nguyễn Thị L (em gái ông T). Cụ L là người ở xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Cụ C là người Bắc Giang. Cụ L lấy cụ C sinh sống ở Bắc Giang, gia đình bà hiện nay đang sinh sống ở xóm Vòng huyện, xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguồn gốc diện tích 333,5m^2 đất ở tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội bà bán cho ông Hoàng Thế N, bà Lò Thanh T là của cụ Nguyễn Văn L bố đẻ của cụ L cho cụ L. Cụ L chết, thửa đất mang tên vợ cụ L là cụ C, do chồng bà ông T chết nên mẹ chồng bà cụ C đã sang tên cho bà đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với 333,5m^2 đất ở tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Do gia đình sinh sống ở Bắc Giang nên không có nhu cầu sử dụng thửa đất ở cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Khoảng năm 2010 ông M hỏi ý kiến bà muốn làm lán để nấu cám lợn nhờ trên đất của bà, khi nào bà sử dụng thì ông M sẽ tháo dỡ trả lại đất cho bà. Bà đồng ý cho ông M làm nhờ lán trên đất. Ông M muốn trả tiền thuê đất nhưng bà không đồng ý. Khi bà muốn bán đất, nhiều người hỏi mua nhưng gia đình ông M rèm pha làm bà không bán được đất nên năm 2017 khi bán đất cho ông Hoàng Thế N, bà Lò Thanh T, bà không nói chuyện với ông M nên ông M không biết việc bà bán đất cho ông N, bà T. Sau khi bán đất cho ông N, bà T, bà bảo ông M tháo dỡ lán trên đất nhưng ông M không đồng ý. Giữa bà và ông N, bà T đã mua bán đất xong, không có vướng mắc gì. Ông N, bà T đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà đề nghị ông M tháo dỡ lán nấu cám lợn trả đất cho ông N, bà T.

Về số tiền nộp thuế đất hàng năm: Trước khi cụ C cho đất bà, bà không biết ai đóng thuế đất đối với 333,5m^2 đất ở tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Khi mẹ chồng bà sang tên cho bà quyền sử dụng đất đối với 333,5m^2 đất ở tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, bà được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà đóng thuế đất hàng năm. Do gia đình bà ở xa nên bà nhờ ông M đóng thuế đất hộ, sau đó bà về quê bà trả tiền thuế đất cho ông M. Năm 2016 ông M đóng tiền thuế đất đối với thửa đất của bà tại cụm 6, xã Tân Lập, bà trả tiền thuế đất nhưng ông M không lấy, ông M nói với bà là ông M làm nhờ lán nấu cám lợn trên đất, do bà không lấy tiền thuê đất nên ông M cũng không lấy tiền thuế đất năm 2016 đã nộp đối với thửa đất của bà. Trên thửa đất bà bán cho ông N, bà T không có ai sinh sống, chỉ có lán nấu cám lợn do ông M làm. Do điều kiện ở xa bà xin vắng mặt trong quá trình làm việc và xét xử vụ án.

- *Bà Nguyễn Thị H trình bày*: Bà là vợ ông Nguyễn Văn M. Hiện nay bà đang sinh sống cùng ông M tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Năm 2008 vợ chồng bà làm lán lợp ploximăng để nấu cám lợn trên thửa đất của cụ L, cụ C tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Khi vợ chồng bà làm lán để nấu cám lợn nhờ trên đất của cụ L, cụ C thì đất bỏ không, gia đình cụ L không sinh sống trên đất. Bố mẹ chồng bà là cụ T, cụ C sinh sống ở gần thửa đất của cụ L, cụ C, bố mẹ chồng bà trông nom thửa đất của cụ L, cụ C và đóng tiền thuế đất hàng năm. Nay ông Hoàng Thế N khởi kiện chồng bà là ông Nguyễn Văn M yêu cầu tháo dỡ lán nấu cám lợn ông bà làm nhờ trên đất của cụ L, cụ C, bà không đồng ý tháo dỡ lán. Nguồn gốc thửa đất trên là của các cụ nhà chồng bà cho cụ Nguyễn Văn L. Bà

và ông M làm nhờ lán nấu cám lợn trên đất của cụ L, ngoài ra không xây dựng phát triển công trình nào khác, ông bà không trồng cây cối trên đất. Vợ chồng bà nộp tiền thuế đất đối với diện tích 333,5m^2 đất của cụ Nguyễn Văn L từ năm 2012 đến năm 2018 nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền thuế đất ông bà đã nộp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị H không đến Tòa án tham gia phiên họp. Do vậy, Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đối với bà Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Ông N giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như trong quá trình điều tra và thu thập chứng cứ vụ án, Toà án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng và qui định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ông Hoàng Thế N và bà Lò Thanh T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Đào Thị L theo đúng quy định của pháp luật, ông N bà T đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên có quyền đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Thế N buộc ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H phải tháo dỡ 01 lán lợp ploximăng.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ông Hoàng Thế N khởi kiện ông Nguyễn Văn M về việc yêu cầu ông Mạnh tháo dỡ lán nấu cám lợn lợp ploximăng làm trên thửa đất 301, tờ bản đồ số 18 ở cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội của ông Hoàng Thế N, bà Lò Thanh T. Bị đơn ông Nguyễn Văn M có địa chỉ tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Tài sản có tranh chấp tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Do vậy, xác đinh đây là quan hệ tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227; điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu do đương sự xuất trình và các chứng cứ Tòa án thu thập được xác định về nguồn gốc đất: Thửa đất 301, tờ bản đồ 18, diện tích 333,5m^2 đất ở nông thôn tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mang tên bà Đào Thị L được Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 26/9/2016 có nguồn gốc do bố mẹ chồng bà Lan là cụ Nguyễn Văn L và cụ Trần Thị C sang tên cho bà L. Do không có nhu cầu sử dụng đất nên ngày 25/9/2017 bà Đào Thị L đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Hoàng Thế N và bà Lò Thanh T theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng: 1491/2017/HĐCN; Quyển số: 09/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/9/2017 tại Văn phòng công chứng Hà Tây, Thành phố Hà Nội.

Ngày 05/10/2017 Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, người sử dụng đất chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Hoàng Thế N và bà Lò Thanh T. Xét thấy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có sự tranh chấp giữa các đương sự và đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, xác định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Đào Thị L và ông Hoàng Thế N, bà Lò Thanh T là hợp pháp và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Hoàng Thế N và bà Lò Thanh T. Vì vậy, ông N, bà T có quyền sử dụng, định đoạt đối với thửa đất trên.

Trên thửa đất bà L chuyển nhượng cho ông N, bà T có 01 lán lợp ploximăng diện tích 36m^2 do ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H làm nhờ trên đất để nấu cám lợn. Ông M và gia đình bà L đã thỏa thuận khi nào gia đình bà L yêu cầu tháo dỡ lán ông M sẽ tháo dỡ trả lại đất cho gia đình bà L. Quá trình điều tra ông M, bà H cũng thừa nhận có làm nhờ trên thửa đất của cụ L 01 lán đòn tay bằng tre lợp lợp ploximăng. Do vậy, xác định ông M, bà H làm nhờ lán để nấu cám lợn trên đất của gia đình cụ L, cụ C, bà L. Hai bên đã có thỏa thuận với nhau khi nào chủ sử dụng đất cần thì ông M, bà H phải tháo dỡ tài sản trên đất. Sau khi bà L chuyển nhượng đất cho ông N, bà T, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông N, bà T thì quyền định đoạt đối với thửa đất số 301, tờ bản đồ số 18, diện tích 333,5m^2 đất tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội là của ông N, bà T. Nếu không N, bà T không cho ông M, bà H làm nhờ lán nấu cám lợn trên đất thì buộc ông M, bà H phải tháo dỡ. Ông N, bà T có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, sử dụng tài sản không căn cứ pháp luật, phù hợp khoản 1 điều 166 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu của ông Hoàng Thế N là có căn cứ nên được chấp nhận.

Qua thu thập tài liệu chứng cứ xác định trên thửa đất số 301, tờ bản đồ số 18 tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội có lán lợp ploximăng đòn tay tre diện tích 36m^2 giá trị 0 (không) đồng; 01 cây xanh giá trị 100.000 đồng; 01 cây táo giá trị 160.000 đồng; 03 cây ổi giá trị 365.000 đồng; 02 cây sấu giá trị 480.000 đồng; 01 cây khế giá trị 140.000 đồng. Do giá trị lán lợp ploximăng là 0 (không) đồng nên ông N, bà T không phải thanh toán cho ông M, bà H. Về giá trị các loại cây trồng trên đất quá trình điều tra không xác định được ai trồng nên ông N, bà T không phải

thanh toán. Về số tiền nộp thuế đất năm 2018 ông M, bà H nộp, ông M, bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Hoàng Thế N được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 166; điều 503 Bộ luật dân sự; điều 26; khoản 1 điều 35; điều 39; điều 147, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thế N đối với ông Nguyễn Văn M.

2. Buộc ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H phải tháo dỡ và di dời toàn bộ 01 lán lợp ploximăng đòn tay tre có diện tích 36m^2 trên thửa đất số thửa đất số 301, tờ bản đồ số 18, diện tích 333,5m^2 đất tại cụm 6, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội đứng tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Hoàng Thế N và bà Lò Thanh T.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng.)*

Trả lại ông Hoàng Thế N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010453 ngày 23/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hoàng Thế N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thanh T, bà Đào Thị L, bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Duy Hưng